

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 05-01-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy An**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Trần Văn Ân**.

2/ Bà **Nguyễn Thị Thơm**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Nguyễn Mộng Cầm** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Tú** – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 486/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 205/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Mỹ T**, sinh năm 2001. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

2. *Bị đơn:* Anh **Phan Tâm T**, sinh năm 1991. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 31/10/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phan Tâm T thành hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 27/02/2020. Thời gian chung sống được 04 năm, lúc đầu sống có hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi do anh T không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu, cờ bạc gây nhiều nợ nần và vợ chồng đã ly thân 04 tháng nay không

hàn gắn được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống không thể tiếp tục được nữa, mục đích hôn nhân không thể đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Phan Tâm T.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Phan Nhã B, sinh ngày 20/8/2019 hiện đang sống chung với chị. Chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Do từ nhỏ con chung sống bên chị, vợ chồng đi làm gửi con cho mẹ chị chăm sóc, ngoài lương công nhân thì chị còn có thu nhập từ việc may đồ gia công, mẹ chị ở nhà làm nội trợ có thể phụ giúp chị chăm sóc con để chị đi làm. Gia đình anh T đều có việc làm riêng, mẹ anh T buôn bán ở chợ, cha anh T làm vườn không thể phụ anh T trong việc chăm sóc con được.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 05/11/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phan Tâm T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất lời trình bày của nguyên đơn về thời gian thành hôn, đăng ký kết hôn, thời gian chung sống. Anh xác định thời gian đầu sống có hạnh phúc nhưng sau này phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi. Anh thừa nhận có chơi cờ bạc, không quan tâm lo cho gia đình nhưng hiện nay anh đã từ bỏ ăn chơi và đã lo làm ăn. Nay chị T yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

- Về con chung: Trước đây con sống chung với anh, đến tháng 9/2022 vợ chồng ly thân nên con về sống chung với chị T đến nay. Anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con với lý do là trong thời gian ly thân chị T không cho anh rước con về bên nội chơi và thời gian sau này chị T lập gia đình mới sẽ ảnh hưởng không tốt với con, anh và gia đình anh có đủ điều kiện chăm sóc tốt cho con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ T trình bày: Chị vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với anh T. Con chung chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Chị đảm bảo điều kiện nuôi con do chị có thu nhập ổn định và có mẹ ruột phụ chăm sóc cho con chị lúc chị đi làm.

Bị đơn anh Phan Tâm T trình bày: Anh đồng ý thuận tình ly hôn với chị T. Về con chung anh yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng do anh có điều kiện nuôi con tốt hơn so với chị T như anh có thu nhập ổn định, gia đình anh có nhà đất.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về trình tự, thủ tục tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thể hiện trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa hoàn toàn đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về quan hệ hôn nhân chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ T, xử cho chị T ly hôn với anh Phan Tâm T. Về con chung: Giao con chung tên Phan Nhã B, sinh ngày 20/8/2019 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải nộp 75.000đ án phí ly hôn, khấu trừ số tiền chị T đã nộp tạm ứng trước, còn lại 225.000đ trả lại chị T; buộc anh Phan Tâm T nộp 75.000đ án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long giải quyết ly hôn và nuôi con chung với anh Phan Tâm T cư trú tại ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án có quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Phan Tâm T thành hôn có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn số 15 vào ngày 27/02/2020 nên xem quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T là hợp pháp.

Xét trong quá trình chung sống vợ chồng giữa chị T và anh T thời gian đầu sống rất hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cãi do anh T cờ bạc, rượu chè, không quan tâm chăm lo cho gia đình và vợ chồng ly thân 04 tháng nay không hàn gắn lại được. Tại biên bản hoà giải cũng như tại phiên toà giữa chị T và anh T đã thống nhất thuận tình ly hôn. Nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ T và bị đơn anh Phan Tâm T là có cơ sở phù hợp Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung:

Xét thấy con chung tên Phan Nhã B, sinh ngày 20/8/2019, chị T và anh T đều yêu cầu được nuôi con chung. Xét con chung hiện đang sống trực tiếp với chị

T, cuộc sống của cháu cũng đảm bảo. Mặt khác cháu B còn rất nhỏ và là con gái nên giao chị T nuôi dưỡng, chăm sóc sẽ dễ dàng, đảm bảo cho cháu phát triển đầy đủ các mặt về tâm sinh lý cũng như đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con hơn khi giao con cho anh T nuôi dưỡng, chăm sóc. Nên Hội đồng xét xử xét giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Mĩ T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyễn Thị Mĩ T và anh Phan Tâm T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mĩ T và anh Phan Tâm T mỗi người phải nộp 75.000đ (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*) án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp theo quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mĩ T và anh Phan Tâm T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Phan Nhã B, sinh ngày 20/8/2019 cho chị Nguyễn Thị Mĩ T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phan Tâm T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Mĩ T và anh Phan Tâm T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Nguyễn Thị Mĩ T phải nộp 75.000đ (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*) án phí ly hôn. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) chị T đã nộp theo biên lai thu số 0014949 ngày 01/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn. Hoàn trả lại chị T số tiền chênh lệch là 225.000đ (*Hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng*).

Buộc anh Phan Tâm T phải nộp 75.000đ (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*) án phí ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
 - VKSND huyện Trà Ôn;
 - THADS huyện Trà Ôn;
 - UBND xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 15 ngày 27/02/2020);
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thúy An